

Số: 963/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 05 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 850/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc H, sinh năm 1984 trú tại số 62/5A đường Lê Văn Thọ, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1982 trú tại số 62/5A đường Lê Văn Thọ, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 26 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Ngọc H và anh Lê Anh T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2008, quyển số 01/2007 ngày 02/6/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Phạm Ngọc H và anh Lê Anh T không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Ngọc H và anh Lê Anh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, anh T phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, chị H tự nguyện chịu

thay án phí cho anh T nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001086 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- UBND Phường 9, quận Gò Vấp, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền